# UNIT 10: OUR HOUSES IN THE FUTURE

| No | Words | Meaning | Synonym (Đồng nghĩa)/ Antonym (Trái nghĩa) | Collocation & nghĩa |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **Apartment** /ə'pɑ:rtmənt/ | Căn hộ | (ĐN) **Flat** | **live in an apartment**: sống trong một căn hộ |
| 2 | **Appliance** /ə'plaɪəns/ | Thiết bị | (ĐN) **Equipment** | **fully equipped with appliances**: được trang bị đầy đủ thiết bị |
| 3 | **Automatic** /,ɔ:tə'maetɪk/ | Tự động | (TN) **Manual** (Thông tin ngoài nguồn) | **automatic door**: cửa tự động |
| 4 | **Castle** /'kæsl/ | Lâu đài | - | **live in a castle**: sống trong lâu đài |
| 5 | **Condominium** /.kɒmdə'mɪnɪəm/ | Chung cư | - | - |
| 6 | **Cottage** /'kɒtɪdʒ/ | Nhà tranh | - | **cottage in the village**: nhà tranh ở trong làng |
| 7 | **Dishwasher** /'dɪʃwɔ:ʃər/ | Máy rửa bát | - | **use a dishwasher**: sử dụng máy rửa bát |
| 8 | **Dry** /draɪ/ | Sấy khô; khô | (TN) **Wet** (ẩm ướt) | **dry clothes**: sấy khô quần áo |
| 9 | **Electric cooker** /ɪ'lektrɪk 'kʊkər/ | Nồi cơm điện | - | - |
| 10 | **Fridge** /frɪdʒ/ | Tủ lạnh | (ĐN) **Refrigerator** | **smart fridge**: tủ lạnh thông minh |
| 11 | **Helicopter** /'helɪcɒptər/ | Máy bay trực thăng | - | **travel by helicopter**: đi lại bằng trực thăng |

LIVEWORKSHEETS

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 12 | **Hi-tech** /haɪ-'tek/ | Công nghệ cao | (ĐN) **Advanced** (Thông tin ngoài nguồn) | **hi-tech robots**: người máy công nghệ cao |
| 13 | **Housework** /'haʊs wɜ:k/ | Việc nhà | - | **do housework**: làm việc nhà |
| 14 | **Location** /ləʊ'keɪʃn/ | Vị trí | (ĐN) **Position** | **convenient location**: vị trí thuận tiện |
| 15 | **Modern** /'mɒdərn/ | Hiện đại | (TN) **Old** (cũ) | **modern villa**: biệt thự hiện đại |
| 16 | **Solar energy** /,səʊlə 'enədʒɪ/ | Năng lượng mặt trời | - | **use solar energy**: sử dụng năng lượng mặt trời |
| 17 | **Space** /speɪs/ | Không gian | - | **build space stations**: xây dựng trạm vũ trụ |
| 18 | **Villa** /'vilə/ | Biệt thự | - | **modern villa on the moon**: biệt thự hiện đại trên mặt trăng |
| 19 | **Washing machine** /'wɒʃɪŋ məʃi:n/ | Máy giặt | - | **smart washing machine**: máy giặt thông minh |
| 20 | **Wireless** /'waɪələs/ | Không dây | - | **wireless TV**: tivi không dây |

**MULTIPLE CHOICE QUESTIONS (30 QUESTIONS)**

**Choose the best answer A, B, C, or D to complete each sentence.**

1. A(n) _____ is a large building with high walls and towers, often built in the past.

A. cottage B. castle C. apartment D. factory

2. In the future, many houses will use _____ energy to help protect the environment.

A. moon B. wind C. solar D. space

3. We will have a _____ to wash all our dirty clothes.

LIVEWORKSHEETS

A. dishwasher B. fridge C. hi-tech robot D. washing machine

4. A _____ is a small house, usually located in the countryside or a village.

A. villa B. cottage C. castle D. skyscraper

5. My future house will be _____, so the doors will open when they see me.

A. wireless B. automatic C. modern D. hi-tech

6. We _____ live in a houseboat on the ocean, but I'm not sure yet.

A. will B. might C. won't D. must

7. A _____ can choose the best food for our meals.

A. wireless TV B. modern fridge C. hi-tech robot D. dishwasher

8. We won't have a kitchen because _____ will do all the housework.

A. appliances B. computers C. robots D. helicopters

9. My dream house will be a _____ with a big garden and a swimming pool.

A. villa B. condominium C. cottage D. flat

10. We will use a _____ to wash all the dishes after meals.

A. electric cooker B. washing machine C. dishwasher D. fridge

11. Many people might live in _____ on the Moon in the future.

A. cottages B. villas C. castles D. space stations

12. Our _____ TV will help us watch programmes from other planets.

A. automatic B. wireless C. hi-tech D. electric

13. A _____ is a large building that contains many apartments.

A. cottage B. villa C. condominium D. houseboat

14. People will use a _____ to travel quickly between cities in the future.

A. washing machine B. dishwasher C. helicopter D. fridge

15. My future house will have _____ furniture and the latest technology.

A. old B. automatic C. modern D. special

16. We can use an _____ to cook rice quickly.

A. electric cooker B. iron C. hoover D. automatic door

LIVEWORKSHEETS

17. I want to live in an _____ in the city center to be near my school.

A. apartment B. castle C. villa D. cottage

18. The _____ of my future house will be in the mountains.

A. furniture B. location C. appliance D. housework

19. We will have robots to _____ our dinner and wash our clothes.

A. cook B. buy C. repair D. iron

20. I _____ have a wireless TV, but I don't have enough money now.

A. will B. won't C. might D. am

21. Robots might help us to _____ broken machines in our house.

A. make B. repair C. look after D. clean

22. A _____ is a machine used to make clothes smooth.

A. hoover B. dishwasher C. fridge D. iron

23. My future house will be _____ by many tall trees and blue sea.

A. looked B. surrounded C. built D. kept

24. We will have special _____ units to surf the internet from bed.

A. automatic B. remote control C. solar energy D. hi-tech

25. The robot will _____ all the household chores for us.

A. take B. do C. make D. have

26. People _____ live on Mars because there is no air there.

A. will B. might C. won't D. might not

27. We will use _____ energy to power all the appliances in the house.

A. space B. modern C. solar D. wireless

28. I hope my life will be more _____ with a hi-tech robot.

A. Comfortable B. difficult C. crowded D. noisy

29.High _____ appliances will help us save a lot of time.

A. space B. tech C. solar D. automatic

30. People will have future robots _____chores such as cleaning and cooking.

LIVEWORKSHEETS

A. do B. did C. make D. get

LIVEWORKSHEETS